

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 27/2020/HSST
Ngày 06 tháng 7 năm 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông **Lê Đăng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông: **Trịnh Văn Thọ**

2. Bà: **Đỗ Thị Phương**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Cao Thị Bình** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên toà:

Ông **Đỗ Văn Huy** - chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/HSST ngày 22/6/2020. Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T** Sinh năm: 1974;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 4, thị trấn V, huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hoá;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Lê Văn L và bà: Trịnh Thị Đ , Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3. Vợ: Lương Thị N , có 02 con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 02/4/2020 (09 ngày) được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên Toà.

Người bị hại:

1- Chị Nguyễn Thị P - Sinh năm 1990; chết ngày 23/3/2020.

Nơi ĐKNKTT: Thôn 6, thị trấn V, huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hoá;

Thay mặt cho những người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Ông Nguyễn Huy V - Sinh năm 1982 (Chồng của người bị hại);

STQ: Thôn 6, thị trấn V, huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hoá;

2- Chị Lê Thị N , sinh năm 1988.

STQ: Thôn 6, thị trấn V, huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hoá;

Người bị hại đều vắng mặt tại phiên Toà.

Người làm chứng:

Anh Phạm Trung K sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn 6, thị trấn V, huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hoá;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/3/2020 Lê Văn T điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 36C – 040.81 đi từ Công ty đường Lam Sơn đến cánh đồng mía thuộc thôn 3, thị trấn V, huyện Thọ Xuân để chở mía cho các hộ dân. Khi đi đến địa phận thôn 3, thị trấn V, huyện Thọ Xuân cách ngõ rẽ trái lên đồi mía khoảng 80 mét, T điều khiển xe giảm tốc độ chạy ở phần đường bên phải theo chiều đi, đồng thời bật đèn xi nhan trái để báo hiệu rẽ trái, khi xe chạy đến ngang vị trí rẽ lên đồi mía, quan sát phía sau thấy có 03 phương tiện đi cùng chiều đang vượt lên phía trước nên dừng xe lại để cho các phương tiện đi cùng chiều vượt qua. Tiếp đó T nhìn về phía trước thấy có 02 phương tiện đi ngược chiều nên tiếp tục nhường đường cho các phương tiện chạy ngược chiều phía trước vượt qua. Khi quan sát thấy phía trước không còn người và phương tiện nhưng không chú ý quan sát phía sau, Tàn vào số 02 đạp chân ga điều khiển xe ô tô rẽ sang phần đường bên trái để lên dốc vào đồi mía, cùng lúc này chị Nguyễn Thị P (sinh năm 1990 trú tại thôn 6, thị trấn V) chở phía sau chị Lê Thị N (sinh năm 1988 là người cùng thôn) đi cùng chiều phía sau đến, thấy xe ô tô do Lê Văn T điều khiển đang dừng đỗ ở phần đường bên phải và các phương tiện giao thông di chuyển bình thường nên chị P điều khiển xe vượt lên ở phần đường bên trái theo hướng từ thị trấn V đi huyện Triệu Sơn. Khi chị P đang điều khiển xe vượt lên phía trước thì T điều khiển xe rẽ trái đột ngột, chị P điều khiển xe đánh lái sang bên trái sát lề đường bên trái theo hướng di chuyển nhưng xe ô tô do T điều khiển không quan sát phía sau, tiếp tục rẽ vào ngõ lên đồi mía nên xảy ra va chạm, phần đầu bên trái và bánh xe phía trước bên trái của xe ô tô do T điều khiển đã đâm va vào phần đầu bên phải xe mô tô do chị P điều khiển. Sau khi va chạm xảy ra chị N ngồi phía sau ngã vắng ra khỏi xe mô tô, còn chị P và xe mô tô ngã xuống mặt đường bên trái và bị bánh xe ô tô phía trước bên trái tỳ đè lên cả xe mô tô và người của chị P. Chị N

thấy bánh xe ô tô phía trước bên trái tỳ đè lên xe mô tô và người chị P thì la hét báo hiệu cho Lê Văn T biết. Lê Văn T nhận thấy đã xảy ra vụ tai nạn giao thông nên lập tức cho xe về số 0, theo quán tính và mặt đường dốc nên xe ô tô lùi lại khoảng 50 cm, lúc này T đạp phanh chân, kéo phanh tay cho xe dừng tại chỗ. Hậu quả chị Nguyễn Thị P chết tại chỗ, chị N bị thương nhẹ.

Kết quả hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện và xem xét các dấu vết còn để lại trên các phương tiện có liên quan và trưng cầu giám định pháp y tử thi như sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường Quốc lộ 47 đoạn K52 + 700 thuộc địa phận thôn 3, thị trấn V, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đường được giải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 10 mét, giữa đường có vạch kẻ sơn màu vàng, nét đứt, hai bên lề đường rộng 1 mét, ngay giữa ngã ba giao nhau với đường đất rẽ lên đồi mía. Vị trí xảy ra vụ tai nạn nằm ở phần đường bên trái phía Bắc, hướng đi từ thị trấn V đi huyện Triệu Sơn, trước điểm rẽ lên đồi mía. Vị trí đâm va giữa hai phương tiện là phần đầu bên trái và bánh xe phía trước bên trái của xe ô tô đã đâm va vào phần đầu phía trước bên phải của xe mô tô.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1079 ngày 30/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Dấu vết chính qua giám định: Các vết xây xước da, bầm tụ máu tại: Cổ, ngực, bụng, vai, lưng, tay phải, hai chân.

Bầm dập, tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực, tụ máu mặt sau xương ức, tụ máu trung thất trước.

Gãy xương vai phải; gãy xương ức; gãy xương đòn hai bên; gãy cung trước, cung bên xương sườn số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 bên phải; gãy cung trước xương sườn số 4, 5, 6 bên trái.

Máu không đông, lẫn máu đông tại khoang ngực, khoang ngoài tim, ổ bụng.

Dập rách, tụ máu, đứt rời tổ chức phổi phải.

Dập, vỡ gan.

Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Ngày 24/3/2020 Lê Văn Tân đã đến cơ quan Công an huyện Thọ Xuân xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo Lê Văn T là người có giấy phép lái xe hạng C, phù hợp với loại xe ô tô bị can điều khiển.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã thỏa thuận và thống nhất số tiền bồi thường là 200.000.000 đồng. Đến nay bị

cáo đã bồi thường xong, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Văn T

Đối với thương tích của chị Lê Thị N, do thương tích nhẹ nên chị N đã có đơn từ chối giám định thương tích, Lê Văn T đã bồi thường cho chị N số tiền 1.700.000 đồng, chị N sau khi nhận tiền bồi thường thì không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong vụ án này Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: Một xe mô tô nhãn hiệu Angel mang biển kiểm soát 36F7 - 8694, số máy HBV08642; số khung M90B4V008642; một xe ô tô tải biển kiểm soát 36C - 404.81, số máy YC 6J18033J, số khung RN6TDKR11C T000010.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô tải biển kiểm soát 36C - 404.81 là tài sản thuộc Công ty Cổ phần vận tải Lam Sơn, Lê Văn T là lái xe do Công ty Cổ phần vận tải Lam Sơn thuê vận chuyển nguyên vật liệu (mía) cho nhà máy đường Lam Sơn; Xe mô tô biển kiểm soát 36F7 - 8694 là tài sản của ông Nguyễn Huy T (bố chồng của nạn nhân Nguyễn Thị P). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Tài liệu, đồ vật có liên quan đến vụ án: Một giấy phép lái xe mang tên Lê Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/11/2018 hạng C có giá trị đến ngày 26/11/2023.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-TX ngày 26/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 36 BLHS tuyên phạt bị cáo mức án từ 13 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ nhưng trừ đi 27 ngày cải tạo không giam giữ (sau khi quy đổi thời gian bị tạm giữ 09 ngày) và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không ai yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét

xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 23/3/2020 Lê Văn T điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 36C – 040.81 đi từ Công ty đường Lam Sơn đến cánh đồng mía thuộc thôn 3, thị trấn V huyện Thọ Xuân để chở mía. Khi cách ngõ rẽ trái lên đồi mía khoảng 80 mét, T điều khiển xe giảm tốc độ chạy ở phần đường bên phải theo chiều đi, đồng thời bật đèn xi nhan trái để báo hiệu rẽ trái, khi xe chạy đến ngang vị trí rẽ lên đồi mía, quan sát phía sau thấy có 03 phương tiện đi cùng chiều đang vượt lên phía trước nên dừng xe lại để cho các phương tiện đi cùng chiều vượt qua. Tiếp đó T nhìn về phía trước thấy có 02 phương tiện đi ngược chiều nên tiếp tục nhường đường cho các phương tiện chạy ngược chiều phía trước vượt qua. Khi quan sát thấy phía trước không còn người và phương tiện nhưng không chú ý quan sát phía sau, T điều khiển xe ô tô rẽ sang phần đường bên trái để lên dốc vào đồi mía, cùng lúc này chị Nguyễn Thị P chở phía sau chị Lê Thị N đi cùng chiều phía sau đến, vượt lên phía trước thì Tân điều khiển xe rẽ trái đột ngột, nên xảy ra va chạm, phần đầu bên trái và bánh xe phía trước bên trái của xe ô tô do T điều khiển đã đâm va vào phần đầu bên phải xe mô tô do chị P điều khiển, làm chị N ngồi phía sau ngã văng ra khỏi xe mô tô, còn chị P và xe mô tô ngã xuống mặt đường bên trái và bị bánh xe ô tô phía trước bên trái tỳ đè lên cả xe mô tô và người của chị P. Chị N la hét báo hiệu cho Lê Văn T biết. Lê Văn T nhận thấy đã gây ra tai nạn nên cho xe về số 0, theo quán tính và mặt đường dốc nên xe ô tô lùi lại khoảng 50 cm, lúc này Tân đạp phanh chân, kéo phanh tay cho xe dừng tại chỗ. Hậu quả chị Nguyễn Thị P chết tại chỗ, chị N bị thương nhẹ.

Theo bản kết luận giám định số: 1079/GDPY-PC ngày 30/3/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết đối với chị Nguyễn Thị P là do bị đa chấn thương. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ như biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, biên bản hiện trường và các lời khai của người làm chứng là phù hợp với lời nhận tội của bị cáo, đủ cơ sở xác định: Lê Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định về các quy tắc chung khi tham gia giao thông, bị cáo đã cho xe đi rẽ trái mà không báo hiệu, không quan sát là không tuân thủ điều kiện khi tham gia giao thông, dẫn đến hậu quả làm chị P tử vong. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” Theo Khoản 1 Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô là phương tiện được xếp vào loại nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng do không thực hiện đúng quy định của luật giao thông đường bộ như không quan sát, không bật đèn tín hiệu khi rẽ trái nên đã gây hậu quả nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Trong tình hình hiện nay tình trạng vi phạm luật giao thông đường bộ đang là mối quan tâm của toàn xã hội, hậu quả của những vi phạm này thường là nghiêm trọng, gây nên những cái chết cho bị hại và đau thương cho gia đình nạn nhân, ảnh hưởng tới trật tự trị an xã hội. Vì vậy mà hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu vi phạm pháp luật, khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đại diện gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng và bị cáo có nhân thân tốt, có lý lịch rõ ràng và nơi cư trú ổn định nên áp dụng khoản 1,2 Điều 36 BLHS cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Do bị cáo không có việc làm ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

[5] **Xét về trách nhiệm bồi thường:** Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 200.000.000đ. Chị N bị thương nhẹ, bị cáo đã bồi thường cho chị N 1.700.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] **Xử lý vật chứng:** Trong vụ án này Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: Một xe mô tô nhãn hiệu Angel mang biển kiểm soát 36F7 - 8694, số máy HBV08642; số khung M90B4V008642; một xe ô tô tải biển kiểm soát 36C – 404.81, số máy YC 6J18033J, số khung RN6TDKR11C T000010. Quá trình điều tra xác định xe ô tô tải biển kiểm soát 36C – 404.81 là tài sản thuộc Công ty Cổ phần vận tải Lam Sơn, Lê Văn T là lái xe do Công ty Cổ phần vận tải Lam Sơn thuê vận chuyển nguyên vật liệu (mía) cho nhà máy đường Lam Sơn và 01 xe mô tô biển kiểm soát 36F7 - 8694 là tài sản của ông Nguyễn Huy T (bố chồng của nạn nhân Nguyễn Thị P). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Nay không có ai yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- **Áp dụng:** Khoản Điều a khoản 1 Điều 260; khoản 1, 2 Điều 36 BLHS; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 27 (hai mươi bảy) ngày sau khi quy đổi 09 ngày bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **14 tháng 03 ngày (ba) ngày** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Văn T cho chính quyền thị trấn V, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Phòng giám đốc án;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đăng Tuấn